

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 10 - 2020

V/v: “Ly hôn và nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn và ông Nguyễn Xuân Thí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 66/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2019 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1186/2020/QĐ-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương Th; sinh ngày: 02/6/1990; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Hiện trú tại: Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Bá Ng; sinh ngày 10/8/1988; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Hiện trú tại: Nhật Bản; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Lê Bá Ng xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì tháng 4 năm 2017 anh Ng đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Vì điều kiện làm việc cũng như khoảng cách về thời gian và địa lý nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng không còn sự tin tưởng lẫn nhau về

tình cảm lẫn kinh tế. Chị Th nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Chị Th trình bày vợ chồng có một con chung tên là Lê Ngọc Thảo L; sinh ngày 30/4/2016 hiện con gái đang sống cùng mẹ và ông bà ngoại, sau khi ly hôn chị Th mong muốn được nuôi con và yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng từ 1.000.000 đồng - 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Lê Bá Ng: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Cơ quan đại diện của Việt Nam tại Nhật Bản để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh Lê Bá Ng. nhưng không có thông tin phản hồi. Đồng thời, Toà án nhân dân tỉnh tiếp tục thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam (V0V5) theo quy định pháp luật.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã gửi cho Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người nước ngoài 3 lần liên tiếp các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Lê Bá Ng.

Bên cạnh đó Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã yêu cầu thân nhân của bị đơn là bà Trần Thị L, ông Lê Văn N (bố, mẹ ruột) của anh Lê Bá Ng trình bày ý kiến của mình về việc chị Th xin ly hôn anh Ng: bà L và ông N trình bày: “Anh Ng là con trai của ông bà, từ khi anh Ng đi lao động ở Nhật Bản đến nay thỉnh thoảng anh có gọi điện thoại về hỏi thăm sức khoẻ ông bà, ông bà đã nhận đầy đủ các văn bản tổng đạt của Toà án tỉnh Quảng Bình liên quan đến vụ án, nhưng do điều kiện xa xôi, tuổi cao sức yếu nên xin vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử vụ án”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương Th, xử cho chị Th được ly hôn anh Lê Bá Ng.

Về con chung: Giao con chung Lê Ngọc Thảo L; sinh ngày 30/4/2016 cho chị Nguyễn Thị Phương Th chăm sóc nuôi dưỡng, hàng tháng anh Lê Bá Ng cấp dưỡng nuôi con từ 1.000.000 đồng - 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì anh Lê Bá Ng đã sử dụng hộ chiếu số B9236799 xuất cảnh ra nước ngoài ngày 30/4/2017 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh trở lại, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thông qua Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản nhưng không có kết quả. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã thực hiện thông báo cho anh Lê Bá Ng trên kênh phát thanh của Ban đối ngoại – Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5), kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không có tin tức, phản hồi gì từ phía anh Ng. Căn cứ khoản 3 Điều 474, khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Bá Ngọc.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Lê Bá Ng xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì anh Lê Bá Ng đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Tuy nhiên do điều kiện làm việc cũng như khoảng cách về thời gian và địa lý nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng không còn sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Phương Th vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Lê Bá Ng. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương Th để xử cho chị Th được ly hôn anh Lê Bá Ng là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung mang tên Lê Ngọc Thảo L, sinh ngày 30/4/2016. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị Th mong muốn được nuôi con chung. Xét nguyện vọng của chị Th thấy rằng, từ khi anh Ng đi làm ăn nước ngoài đến nay cháu L sinh sống ổn định với chị Th và ông bà ngoại, chị Th có thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống của hai mẹ con. Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị Th và để giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng, buộc

anh Lê Bá Ng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi con tròn 18 tuổi là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Lê Bá Ng phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con .

[2.5]. Về chi phí ủy thác ra nước ngoài và thông báo đăng tin: chị Th chịu nộp 1.614.500 đồng (đã nộp đủ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 277, Điều 147, 153, Điều 464, Điều 469, Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Phương Th được ly hôn anh Lê Bá Ng.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Thảo L, sinh ngày 30/4/2016 cho chị Nguyễn Thị Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Bá Ng có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 10/2020 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về chi phí ủy thác ra nước ngoài và thông báo đăng tin: chị Th chịu nộp 1.614.500 đồng (đã nộp đủ).

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số: AA/2017/0006803 ngày 27/11/2019 của Cục Thi hành

án dân sự tỉnh Quảng Bình. Anh Lê Bá Ng phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xử công khai, chị Th có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Ng có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu Toà DS, HSVA, VP.

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn